

Số: 119/2019/NQ-HĐND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 15 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc nâng hệ số trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng
bảo trợ xã hội tại cộng đồng thuộc hộ nghèo và chế độ tiền ăn ngày lễ, tết,
khi ốm đau cho đối tượng nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội
của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết nâng hệ số trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo và chế độ tiền ăn ngày lễ, tết, khi ốm đau cho đối tượng nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 196/BC-VHXH ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc nâng hệ số trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng thuộc hộ nghèo và chế độ tiền ăn ngày lễ,

tết, khi ốm đau (phải điều trị nội trú tại cơ sở y tế) cho đối tượng đang nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2013/NĐ-CP*) thuộc hộ gia đình nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ cận nghèo chuẩn quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND*).

2. Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP đang nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội công lập của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chính sách trợ cấp xã hội

1. Chính sách trợ cấp xã hội

a) Nâng hệ số trợ cấp thêm 1,0 so với hệ số trợ cấp xã hội hiện hưởng cho đối tượng diện bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND;

b) Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được hưởng chế độ ăn bằng 03 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường trong các ngày lễ và khi ốm đau phải điều trị nội trú tại cơ sở y tế. Ngày Tết Nguyên đán được hưởng chế độ ăn bằng 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

2. Thời gian áp dụng chính sách: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi bảo đảm xã hội bố trí dự toán hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm lập danh sách các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chỉnh hệ số trợ cấp xã hội mới cho các đối tượng (hệ số trợ cấp mới bằng hệ số trợ cấp đang hưởng theo quy định hiện hành cộng thêm 1,0).

Trường hợp đối tượng phát sinh, sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội từ Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trợ cấp xã hội theo hệ số trợ cấp mới.

2. Giám đốc các Cơ sở trợ giúp xã hội căn cứ quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về ngày lễ, tết trong năm và thời gian ốm đau của đối tượng (thời gian thực tế phải điều trị nội trú tại cơ sở y tế) quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này để thực hiện chế độ ăn ngày lễ, tết, khi ốm đau cho đối tượng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười Lăm thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Bộ LĐ-TBXH, Bộ Tài chính;
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh; UBND tỉnh; MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Hồng Lĩnh